TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5 -2019
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành

2. Bà Võ Tuyết Kha

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Lý Thị Nhiên– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2018/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984.

Trú tại: ấp M, xã T, huyện N, tỉnh CM.

Bị đơn: Chị Khưu Kim V, sinh năm 1973.

Trú tại: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B.

(Anh Nguyễn Văn D, chị Khưu Kim V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 20 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh xây dựng hôn nhân với chị Khưu Kim V vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 25/01/2010. Quá trình chung sống vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng anh đã không còn

chung sống khoảng 04 năm nay. Quá trình chung sống vợ chồng anh không có con chung và cũng không tạo lập được tài sản chung. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Khưu Kim V, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Chị Khưu Kim V không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập chứng cứ từ lời khai từ chị Khưu Kim V.

Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Bản tự khai của anh Nguyễn Văn D, biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Văn D, giấy đăng ký kết hôn và biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V, đơn xin xác nhận nơi cư trú của chị Khưu Kim V, sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Văn D, chị Khưu Kim V.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đối với bị đơn chị Khưu Kim V đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị Khưu Kim V đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy đề nghị căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Khưu Kim V, anh Nguyễn Văn D. Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng cần khắc phục đối với vụ án.

Về nội dung: Anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V xây dựng hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn D đối với chị Khưu Kim V; Anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyêt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 20 tháng 11 năm 2018 anh Nguyễn Văn D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Khưu Kim V; cùng ngày anh Nguyễn Văn D đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Anh Nguyễn Văn D đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Khưu Kim V vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, mặc dù

đã được triệu tập hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn D, chị Khưu Kim V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V xây dựng hôn nhân vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau vào ngày 25/01/2010 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo anh Nguyễn Văn D xác định quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẩn, vợ chồng anh hay gay gỗ, cải vã với nhau, cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc, mâu thuẩn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đã ly thân 04 năm nay, nên không thể hàn gắn được nữa, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Khưu Kim V. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V tại địa phương và gia đình chị Khưu Kim V ngày 14/02/2019 thì xác định được vợ chồng anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V phát sinh nhiều mâu thuẩn, không thể hàn gắn được. Từ đó có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn D ly hôn với chị Khưu Kim V.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V không có con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đ.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V.

2. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Khưu Kim V không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Văn D đã nộp tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014203 ngày 06/12/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long, anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- UBND xã T
- Các đương sự
- Lưu